

Số: 434/QĐ- BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế truy cập và bảo mật thông tin về khung lãi suất phát hành và thông tin đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 07 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 100/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 99/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ Thông tư số 161/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước của ngành tài chính;

Căn cứ Thông tư số 56/2013/TT-BCA-A81 ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ mật của ngành tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế truy cập và bảo mật thông tin về khung lãi suất phát hành và thông tin đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Tổng Giám đốc Kho bạc nhà nước, thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ủy quyền phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương theo phân công của Bộ Tài chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị trong Bộ (Văn phòng Bộ, Pháp chế, NSNN, KBNN, QLN);
- Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội;
- Sở GDCK Hà Nội, Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCNH. (85b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu

QUY CHẾ

**Truy cập và bảo mật thông tin về khung lãi suất phát hành và thông tin
đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ
bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 494 /QĐ-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc truy cập và bảo mật thông tin về khung lãi suất phát hành và thông tin đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) bao gồm:

- a) Kho bạc nhà nước;
- b) Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội và các tổ chức khác phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn;
- c) Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ủy quyền phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.

2. Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Vụ Tài chính ngân hàng).

3. Văn phòng, Bộ Tài chính.

4. Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương theo phân công của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Sở Giao dịch Chứng khoán).

5. Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Thủ trưởng đơn vị và các cán bộ có liên quan đến việc phát hành trái phiếu của các đơn vị quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều này.

Điều 3. Các thông tin phải được bảo mật

1. Khung lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương (sau đây gọi tắt là khung lãi suất phát hành trái phiếu) theo thông báo của Bộ Tài chính cho từng thời kỳ hoặc từng phiên phát hành.

2. Thông tin dự thầu của các thành viên đấu thầu và của từng khách hàng của thành viên đấu thầu trái phiếu gồm: khối lượng và lãi suất dự thầu cho từng mã trái phiếu tại từng phiên đấu thầu (sau đây gọi tắt là thông tin dự thầu).

3. Thông tin trúng thầu của các thành viên đấu thầu và của từng khách hàng của thành viên đấu thầu trái phiếu gồm: khối lượng và lãi suất trúng thầu cho từng mã trái phiếu tại từng phiên đấu thầu (sau đây gọi tắt là thông tin trúng thầu).

4. Phạm vi bảo mật thông tin dự thầu và thông tin trúng thầu trái phiếu quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này không bao gồm những thông tin được thông báo cho các thành viên đấu thầu hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định tại Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/07/ 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước.

Điều 4. Phê duyệt, thông báo, sử dụng và lưu giữ khung lãi suất phát hành trái phiếu

1. Vụ Tài chính ngân hàng chủ trì trình lãnh đạo Bộ phê duyệt khung lãi suất phát hành trái phiếu cho từng thời kỳ hoặc từng đợt phát hành. Văn phòng Bộ có trách nhiệm tiếp nhận, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt khung lãi suất phát hành trái phiếu theo chế độ mật.

2. Hình thức thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu là văn bản thông báo của Bộ Tài chính. Văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu được đóng dấu “Mật”.

3. Xây dựng và xử lý văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu tại Vụ Tài chính ngân hàng:

a) Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ Tài chính về việc xây dựng và xử lý văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu theo quy định tại điểm d Khoản này;

b) Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng giao bộ phận chức năng, cán bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng và xử lý văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu theo quy định tại điểm d Khoản này;

c) Bộ phận chức năng, cán bộ được giao nhiệm vụ theo quy định tại điểm b Khoản này chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng về việc thực hiện các công việc theo quy định tại điểm d Khoản này;

d) Trách nhiệm xây dựng và xử lý văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu bao gồm:

- Xây dựng, trình khung lãi suất theo chế độ mật;
- Gửi văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu cho thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền của tổ chức phát hành theo chế độ mật;
- Lưu giữ và bảo mật văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu theo chế độ mật;
- Bảo mật thông tin về khung lãi suất phát hành trái phiếu theo chế độ mật.

4. Sử dụng và bảo mật văn bản thông báo khung lãi suất tại tổ chức phát hành:

a) Thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành chịu trách nhiệm về việc bảo mật văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu;

b) Thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành giao bộ phận chức năng, cán bộ thực hiện nhiệm vụ sử dụng và quản lý văn bản thông báo khung lãi suất phát hành trái phiếu theo chế độ mật theo đúng quy định; bảo mật thông tin về khung lãi suất phát hành trái phiếu;

c) Bộ phận chức năng, cán bộ được giao nhiệm vụ theo quy định tại điểm b Khoản này chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành về việc bảo mật thông tin về khung lãi suất phát hành trái phiếu.

Điều 5. Sử dụng và bảo mật thông tin dự thầu và thông tin trúng thầu trái phiếu

1. Đối với các tổ chức phát hành quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy chế này

a) Thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành có trách nhiệm phân công bộ phận chức năng, cán bộ thực hiện nhiệm vụ truy cập hệ thống đấu thầu điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán để phục vụ cho việc phát hành trái phiếu;

b) Thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành chịu trách nhiệm về việc bảo mật thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu. Bộ phận chức năng, cán bộ được giao nhiệm vụ quy định tại điểm a Khoản này chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành về việc bảo mật thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu, bảo đảm không được chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân khác dưới mọi hình thức.

2. Đối với Vụ Tài chính ngân hàng:

a) Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng có trách nhiệm phân công bộ phận chức năng, cán bộ thực hiện nhiệm vụ truy cập hệ thống đấu thầu để theo dõi tình hình thị trường phục vụ cho việc điều hành khung lãi suất phát hành trái phiếu và phát triển thị trường trái phiếu.

b) Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ Tài chính về việc bảo mật thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu. Bộ phận chức năng, cán bộ được giao nhiệm vụ quy định tại điểm a Khoản này chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng về việc bảo mật thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu, đảm bảo không chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân khác dưới mọi hình thức.

3. Đối với Sở Giao dịch Chứng khoán:

a) Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức cung cấp dịch vụ đấu thầu trái phiếu điện tử cho các thành viên đấu thầu trái phiếu. Cho phép các tổ chức phát hành truy cập hệ thống đấu thầu điện tử để truy cập thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu;

b) Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán có trách nhiệm phân công bộ phận chức năng, cán bộ thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;

c) Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ Tài chính về việc bảo mật thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu. Bộ phận chức năng, cán bộ được giao nhiệm vụ quy định tại điểm b Khoản này chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán về việc bảo mật thông tin dự thầu và trúng thầu trái phiếu, không được chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân khác dưới mọi hình thức.

4. Đối với Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam:

a) Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm phân công bộ phận chức năng, cán bộ thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý thông tin trúng thầu trái phiếu để phục vụ cho công tác lưu ký trái phiếu;

b) Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Bộ Tài chính về việc bảo mật thông tin trúng thầu trái phiếu. Bộ phận chức năng, cán bộ được giao nhiệm vụ quy định tại điểm a Khoản này chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc bảo mật thông tin trúng thầu trái phiếu, không được chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân khác dưới mọi hình thức.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Tổng Giám đốc Kho bạc nhà nước, thủ trưởng đơn vị của tổ chức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ủy quyền phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Bộ Tài chính xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị trong Bộ (Văn phòng Bộ, Pháp chế, NSNN, KBNN, QLN);
- Ngân hàng phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội;
- Sở GDCK Hà Nội, Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCNH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu